

a) KHUNG MA TRẬN

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Địa lí											
1	ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT (2,5 điểm =25%)	- Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất - Các nhân tố hình thành đất - Một số nhóm đất điển hình ở các đới thiên nhiên trên Trái Đất	4TN			1TL					(2,5 điểm =25%)
2	NƯỚC TRÊN	- Các thành phần chủ yếu của thủy	4TN					1 TL		1 TL	(2,5 điểm

	TRÁI ĐẤT (2,5 điểm =25%)	<p>quyển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vòng tuần hoàn nước. - Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ - Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển - Nước ngầm và băng hà 									=25%)
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%					50%
Phân môn Lịch sử											
1	NHÀ NƯỚC VĂN	<ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời và tổ chức nhà nước Văn 	2TN								4câu 10 % 1 điểm

	LANG, ÂU LẠC.	Lang; Âu Lạc. - Đời sống của người Việt thời Văn Lang; Âu Lạc			2TN						
2	THỜI KÌ BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH LẠI ĐỘC LẬP, BẢO VỆ BẢN SẮC	- Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỉ X - Ý nghĩa lịch sử; liên hệ lòng biết ơn	1/2TL 2 TN		2TN					1/2T L	5 câu 25 % 2,5 điểm

	VHDT									
3	BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ Ở ĐẦU THẾ KỈ X	- Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938				1 TL		1TL		1 câu 15 % 1,5 điểm
Tỷ lệ			20 %	15%	10 %		5 %	50%		
TỔNG (Lịch sử và Địa Lí)			40%	30%	20%		10%	100%		

BẢNG ĐẶC TẢ

T T	Chương/ Chủ đề (1)	Nội dung/Đơn vị kiến thức (2)	Mức độ đánh giá (3)	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức (4)				Tổng số câu/ TL %
				<i>Nhận biết (TNKQ)</i>	<i>Thông hiểu (TL)</i>	<i>Vận dụng</i>	<i>Vận dụng cao</i>	
Phân môn Địa lí								
1	ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT (2,5 điểm =25%)	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp đất trên Trái Đất. Thành phần của đất - Các nhân tố hình thành đất - Một số nhóm đất điển hình ở các đới thiên nhiên trên Trái Đất 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. 	4TN	1TL			5 câu 25% 2,5 đ
2	NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT (2,5 điểm =25%)	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Vòng tuần hoàn nước. - Sông, hồ và việc sử dụng nước 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Mô tả được các bộ phận của một 	4TN		½TL *	½ TL *	5 câu 25% 2,5 đ

	<p>sông, hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển. - Nước ngầm và băng hà. 	<p>dòng sông lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Trình bày được khái niệm các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân của các hiện tượng thủy triều, các hiện tượng sóng, dòng biển, phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới) - Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. 					
	Số câu/ loại câu		8 câu TNKQ	1TL hoặc	½ câu	½ câu	

				1TL (a,b)	TL	TL	
	Tỉ lệ %		20	15	10	5	TL, %
Phân môn Lịch sử							
1	NHÀ NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC.	<ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời và tổ chức nhà nước Văn Lang; Âu Lạc. - Đời sống của người Việt thời Văn Lang; Âu Lạc 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. 	2 TN	1 TN		4 câu 10% 1 đ
	THỜI KÌ BẮC THUỘC VÀ	<ul style="list-style-type: none"> - Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì này. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được kết quả và ý nghĩa các 	½ TL 4 TN			6 câu 25% 2,5 đ

	CHỐNG BẮC THUỘC CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH LẠI ĐỘC LẬP DÂN TỘC	thể kỉ X - Ý nghĩa lịch sử; liên hệ lòng biết ơn	cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc Vận dụng thấp – Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa Vận dụng cao Liên hệ tinh thần biết ơn của nhân dân ta đối với những vị anh hùng có công dựng nước và giữ nước.					½ TL	
2	BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ Ở ĐẦU THẾ KỈ X	- Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938	Thông hiểu – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938) Vận dụng - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền		½ TL			½ TL	1 câu 15% 1,5 đ

Số câu/ loại câu			4 câu TN 1/2 câu TL	4 câuTN 1/2 câu TL	1/2 câu TL	1/2 câu TL		
Tỉ lệ %			20	15	10	5	50	
Tỉ lệ % (Lịch sử và Địa Lí)			40	30	20	10	100	

b) ĐỀ KIỂM TRA

PHÒNG GD-ĐT PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG QUANG TRUNG-NGUYỄN HUỆ

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - LỚP 6

NĂM HỌC: 2022 – 2023

Môn : Lịch sử-Địa lí. - Thời gian làm bài: 60 phút

(Không kể thời gian phát đề)

A. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đ/án																

Câu 1: Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là?

- A. Sinh vật. B. Đá mẹ. C. Địa hình. D. Khí hậu.

Câu 2: Thành phần nào sau đây trong đất chiếm tỉ lệ cao nhất?

- A. Chất vô cơ. B. Không khí. C. Nước. D. Chất hữu cơ.

Câu 3: Nhóm đất nào sau đây tập trung nhiều ở vùng ôn đới lạnh?

- A. Đất đỏ vàng. B. Đất đen thảo nguyên. C. Đất phù sa sông. D. Đất pốt đôn.

Câu 4: Nhân tố nào sau đây là nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất?

- A. Khí hậu. B. Sinh vật. C. Địa hình D. Đá mẹ.

Câu 5: Trên Trái Đất nước mặn thường phân bố nhiều ở?

- A. Sông. B. Hồ C. Đầm lầy. D. Đại dương

Câu 6: Trong thủy quyển, nước luôn di chuyển giữa?

- A. Đại dương, các biển và lục địa. B. Lại dương, lục địa và không khí.
C. Lục địa, biển, sông và khí quyển. D. Lục địa, đại dương và các ao, hồ.

Câu 7: Lưu vực của một con sông là?

- A. Vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ. B. Diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên.
C. Chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông. D. Vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

Câu 8: Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng cùng lực li tâm của Trái Đất là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

- A. Dòng biển. B. Động đất. C. Sóng biển. D. Thủy triều.

Câu 9: Sau khi lên ngôi, vua Hùng đặt tên nước là gì? Chia nước làm bao nhiêu bộ?

- A. Vua Hùng đặt tên nước là Lạc Việt, chia nước là 15 bộ.
B. Vua Hùng đặt tên nước là Âu Lạc, chia nước thành 15 bộ.
C. Vua Hùng đặt tên nước là Âu Việt, chia nước thành 15 bộ.
D. Vua Hùng đặt tên nước là Văn Lang, chia nước làm 15 bộ..

Câu 10: Kinh đô của nhà nước Văn Lang là

- A. Phong Châu (Vĩnh Phúc) B. Phong Châu (Phú Thọ)
C. Cẩm Khê (Hà Nội) D. Cổ Loa (Hà Nội)

Câu 11: Nhận xét nào sau đây đúng về tổ chức bộ máy nhà nước thời Văn Lang?

- A. Được tổ chức chặt chẽ B. Sơ khai, đơn giản.
C. Được tổ chức lỏng lẻo D. Được chia thành 10 bộ.

Câu 12: Cư dân Văn Lang - Âu Lạc, thường tổ chức ngày hội, với tiếng trống đồng thể hiện mong muốn gì?

- A. Mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, sinh đẻ nhiều, làm ăn yên ổn.
B. Con cháu đông đủ, mùa màng bội thu.
C. Cầu mong sức khỏe cho dân làng.
D. Đất nước yên bình, không có giặc ngoại xâm .

Câu 13: Mục tiêu của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là?

- A. Trả thù cho chồng. B. Trả thù cho đất nước
C. Khôi phục lại thể lực vua Hùng. D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 14: “Tôi muốn cưỡi gió đạp sóng, chèo cả kinh ở biển Đông, quét sạch bờ cõi cứu dân ra khỏi cảnh chìm đắm, há lại bắt trước người đời, cúi đầu khom lưng làm tì thiếp cho kẻ khác, cam tâm phục dịch ở trong nhà ư?” **Đây là câu nói của vị anh hùng lịch sử nào?**

- A. Trưng Trắc B. Trưng Nhị. C. Bà Triệu D. Lê Chân.

Câu 15: **Địa danh gắn liền với cuộc kháng chiến theo chiến thuật du kích của Triệu Quang Phục là?**

- A. Động Khuất Lão. B. Cửa sông Tô Lịch
C. Thành Long Biên. D. Đầm Dạ Trạch

Câu 16: **Điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Lý Bí là gì?**

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến
B. Khởi nghĩa thắng lợi, mở ra giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc
C. Chống ách đô hộ của nhà Đường
D. Chống ách đô hộ của nhà Hán

B. TỰ LUẬN

Câu 1 (1,5 điểm): Con người không phải là nhân tố hình thành đất nhưng con người có ảnh hưởng rất lớn theo hướng tích cực và tiêu cực của đất như thế nào?

Câu 2 (1,0 điểm): Nước ngọt có vai trò như thế nào đối với sinh hoạt hàng ngày của con người?

Câu 3 (0,5 điểm): Nêu một số cách nhằm hạn chế sử dụng túi ni-lông trong đời sống hằng ngày.

Câu 4 (1,5 điểm): Dựa vào sơ đồ thời gian bên dưới em hãy:

- a. Kể tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của dân tộc ta thời kì bắc thuộc? (1.0 điểm)



- b. Để ghi nhớ công ơn của những vị anh hùng dân tộc nhân dân đã làm gì? (0.5 điểm)

Câu 5 (1.5 điểm): Dựa vào kiến thức đã học em hãy cho biết:

- a. Chiến thắng nào đã đánh dấu sự kết thúc thời kì hơn 1000 năm dân ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ và mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc?
- b. Trong chiến thắng đó ta đã có kế đánh giặc chủ động và độc đáo ở những điểm nào?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 6

A. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm/16 câu)(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	A	D	D	D	B	B	D	D	B	B	A	D	C	D	A

B. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Những ảnh hưởng của con người đến đất theo hướng tích cực và tiêu cực: + Hướng tích cực: Khai thác, chăm bón, cày cấy đào xới cho đất tươi xốp. + Hướng tiêu cực: Lạm dụng nguồn tài nguyên đất và tác động xấu đến đất như sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật đã gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Chặt phá rừng làm mất đi lớp phủ thực vật cung cấp chất dinh dưỡng cho đất, làm rửa trôi, xói mòn đất,....	0,25 0,5 0,75
2	a. Vai trò của nước ngọt đối với sinh hoạt hàng ngày của con người + Duy trì sự sống của con người. + Cung cấp nước cho các hoạt động hàng ngày như: vệ sinh cá nhân, sơ chế thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, phòng ở...	0,25 0,25
3	Một số biện pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ nước ngầm. - Tiết kiệm nước trong sinh hoạt và sản xuất.	0,25

	- Khai thác và sử dụng có quy hoạch nguồn nước ngầm.	0,25
	- Xử lí rác thải công nghiệp, nông nghiệp, sinh hoạt đúng quy trình.	0,25
	- Trồng cây xanh, trồng rừng...	0,25
4	a. – Mùa Xuân năm 40 Hai bà Trưng phất cờ khởi nghĩa.	0,25
	- Năm 248 khởi nghĩa Bà Triệu.	0,25
	- Năm 542 khởi nghĩa Lí Bí. Năm 544 Lí bí lên ngôi, thành lập nước Vạn Xuân.	0,25
	- Năm 713 khởi nghĩa Mai Thúc Loan.	0,25
	b. Để ghi nhớ công ơn của những vị anh hùng dân tộc nhân dân đã: Lập đền thờ, lấy tên các vị anh hùng đặt tên cho những con đường, trường học..	0,5
5	a. Chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938	0,5
	b. -Chủ động: đón quân xâm lược.	0,5
	- Độc đáo: + Biết lợi dụng thủy triều lên, xuống. + Bố trí trận địa cọc ngầm trên sông Bạch Đằng	0,25 0,25